

NGÀY NÀY NĂM ĐÓ (20-7-54)

## Một Câu Chuyện ‘Tập Kết’

Nguyễn Ngọc Tùng



Chữ ‘Tập kết’ dường như đã được Hồ chí Minh cùng đảng VMCS sử dụng trùng hợp với diễn tiến của Hiệp định Genève năm 1954. Nhóm thủ lĩnh đảng (cướp) VM, lúc đó đang trấn giữ ở thị xã Tân trào (Thái Nguyên, miền thượng du Bắc Việt); đặc biệt năm 54, trong cuộc thương thuyết bị chi phối bởi các quan thầy cộng sản Xô viết và Trung cộng, nên buộc phải chấp nhận phần đất phía bắc của Vĩ tuyến 17. Trong khi HCM (phe Việt minh) đòi cắt đất từ Vĩ tuyến 13, khoảng giữa hai tỉnh Phan Rang và Phan Thiết; tức đã có sẵn manh tâm muốn chiếm trọn gần 2 phần 3 lãnh thổ !

Sự kiện họ Hồ ký kết với Pháp Hiệp định Đình chiến năm 1954, như mọi người VN đều biết, con sông Bến Hải, lúc đó đã bị đem ra làm mốc ranh giới chia cắt giữa hai Miền Nam, Bắc.

Dư luận được nhiều dịp nghe và đọc hai chữ ‘Tập kết’ trên báo chí và đài phát thanh, truyền hình tại Sài Gòn trước năm 75, nhưng cho tới nay hầu như chưa có một tài liệu nào đề cập đến sự kiện này một cách rõ ràng.

- Trong tự điển của soạn giả Nguyễn văn Khôn (1966) chữ “tập kết” được đơn giản diễn tả cho một hành động, hay một sự kiện “tái tập hợp, kết hợp lại” (regroup) của một nhóm người được dùng cho một mục đích, một kế hoạch đặc biệt đã được soạn thảo. Một trong những thí dụ về chữ “tập kết” được trích ra trong quyển tự điển này như sau: “Anh X tập kết ra Bắc hồi tháng 11 năm 1954...”
- Theo tài liệu của XHCN VC, có phần giải thích cặn kẽ hơn, tất nhiên theo kiểu VC:

“Tập kết: đgt. (động từ ?)

1)- Tập trung, tụ họp từ nhiều chỗ, nhiều nơi đến nơi quy định để cùng làm một nhiệm vụ: tập kết xung quanh đồn địch kéo pháo đến địa điểm tập kết.

2)- (kết hợp hạn chế) (Nói về cán bộ cách mạng hoạt động ở phía nam vĩ tuyến 17, sau Hiệp định Giơ ne vơ 1954) chuyển ra miền Bắc sống và tiếp tục hoạt động: cán bộ Miền Nam tập kết.”

Căn cứ cách định nghĩa của nhà nước CS Hà Nội, cho thấy trước khi và trong lúc ký kết “Hiệp định Đình chiến” ngày 20-7-54 tại Genève; Hồ chí Minh và đảng VMCS Bắc Việt đã có sẵn âm mưu thực hiện một cuộc chiến tranh mới, kế tiếp. Họ Hồ chủ đích không muốn ngưng chiến, như toàn dân trông đợi vào một nền hòa bình thực sự và vĩnh cửu cho đất nước.

Trong một đoạn trích dẫn:

“...Tại Bắc Bộ phủ Hà Nội khi Hồ chí Minh quyết định thành lập Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam’ (MTGPMN) ngày 20-12-1960; đã tuyển dụng hầu hết các nhóm tập kết vào tổ chức mới này.

Chi tiết được ghi nhận:

“... cộng thêm với con số 4,500 du kích, cán bộ Miền Nam được tập kết (phần đông là thường dân) vào thời gian trước khi Hiệp định Genève ký kết năm 1954; đã được Hồ chí Minh điều động ‘tập kết’ ra Bắc để huấn luyện. Số cán bộ tập kết này sau đó sẽ được gửi trở vào trong Nam nắm giữ nhiệm vụ bao gồm: thực hiện các cuộc khủng bố, phá hoại; cộng thêm vai trò đặc công nằm vùng, hỗ trợ cho những cuộc tấn công, pháo kích dự trù trong tương lai.”

Kể từ năm 1954 và ngay cả dưới thời kỳ hai nền Cộng Hòa tại Miền Nam, những gia đình, đặc biệt ở các vùng thôn quê hẻo lánh, có con em bị VMCS khuyến dụ, thậm chí bắt cóc, cưỡng ép ngầm đưa ra Bắc để huấn luyện. Thành phần được đưa “đi tập kết”, phần đông trong tuổi thanh thiếu niên. Theo chủ trương của họ Hồ,

tức đảng trưởng CSVN, việc ưu tiên vẫn là học tập chính trị; kế hoạch đào tạo cán bộ chú trọng vào “hồng hơn chuyên”. Những cá nhân bị đưa ra Bắc, trước hết được trải qua những lớp giáo huấn để tẩy não; rồi sau đó được học tập, được nhồi nhét lý thuyết CS Mác Lê cùng những tuyên truyền lừa bịp của Hồ chí Minh và đồng bọn. Sau khi được “tập huấn” thuần thực, những phần tử này sẽ được chuyển gửi trở về lại quê cũ ở phía Nam vĩ tuyến 17. Vì vốn sẵn quen biết địa thế nên khi được đưa về địa phương, thành phần “tập kết”, sẽ tích cực giúp cán bộ VC nằm vùng tăng cường hoạt động, hỗ trợ các phần tử thuộc hạ tầng cơ sở; mục đích khai triển các thành tích phá hoại như: giạt mìn, pháo kích và tấn công; nhắm vào đồng bào vô tội lẫn lực lượng của chính phủ VNCH tại địa phương.

## **HẬU QUẢ SAU KHI VC THẤT BẠI CUỘC TỔNG TẤN CÔNG TẾT MẬU THÂN NĂM 1968:**

Trước hết xin được trích đăng (3) mấy giòng sau đây, xuất xứ từ một bài thơ của Chế Lan Viên, có tựa đề “Ai? Tôi?”

--*“Mậu Thân 2.000 người xuống đồng bằng  
Chỉ một đêm, còn sống có 30  
Ai chịu trách nhiệm về cái chết 2.000 người đó ?  
Tôi ! “.....”*

“Với một chất giọng đượm vẻ ‘than thở’, bốt cường điệu như trong mấy câu thơ của thi sĩ họ Chế; là lời thú nhận khá trung thực cho sự thảm bại. Sự kiện này được CS Hà Nội đã cố tình bưng bít, che dấu dư luận sự thất bại của cuộc ‘Tổng tiến công, Tổng khởi nghĩa’ Tết Mậu thân năm 1968. Tài liệu quân sử của cả hai bên đã ghi nhận trận chiến này được đánh giá là một kế hoạch rất quy mô; về phía “Quân đội Nhân dân” được tuyên truyền là “vĩ đại” vì do đích thân Hồ chí Minh “bày binh bố trận” cùng Đảng CS Bắc Việt, Đặc công VC nằm vùng tại Miền Nam; thấy đều cùng “đồng khởi” dốc lòng thực hiện cho kỳ được.

Kết cuộc biến cố Tết Mậu thân, gây thêm cảnh tang tóc cho hàng vài chục ngàn gia đình đồng bào vô tội tại Miền Nam dưới vĩ tuyến 17. Cộng thêm vô số những tội ác VMCS đã từng thực hiện trước kia ở miền Bắc, khởi đầu từ năm 1945. Với chủ trương “đấu tranh giai cấp”, đã đưa đến các cuộc tàn sát trên tổng số hàng vài trăm ngàn sinh mạng. Chủ tịch đảng, Hồ chí Minh, đã ra lệnh cho Võ nguyên Giáp cùng tập đoàn đám cướp cạn VMCS giết người bằng cách ám sát bí mật; tận dụng mọi kỹ thuật hành quyết ám muội vào ban đêm, cho bỏ xác người vào những chiếc rọ hay bó chiếu, rồi đem trôi sông. Điển hình là kế hoạch “đào tận gốc, tróc tận rễ” như cuộc Cải Cách Ruộng Đất (tiếp theo đến chính sách Cải tạo Tư sản, Cải tạo Công thương nghiệp, Nhóm Nhân văn Giai phẩm, Chính đảng chính quân...v..v). Hồ chí Minh nhất quyết nhắm mắt đem áp dụng những kế hoạch “đấu tranh dã man” trên đất nước VN; lúc đó đang được Mao Trạch Đông thực hiện tại Hoa lục.”

Đấy là ‘sách lược’ của tập đoàn CS quốc tế Nga Hoa, trong mưu toan bành trướng chủ nghĩa CS trên toàn thế giới. Hậu quả đưa đến việc Nguyễn ái Quốc (Hồ chí Minh) đã được “tập huấn” trên bước đường lưu vong để “cứu nước” (!). Kết cuộc sau đó, chủ tịch đảng họ Hồ đã mù quáng, tự tay vác Búa và Liềm về “cứu đồng bào”; qua mưu lược áp đặt cái gông Bắc thuộc Đại hán lần thứ ba (?) lên cổ người dân VN. “Trong đoạn thơ kể trên của Chế Lan Viên, con số ‘2,000 người’ được thi sĩ tác giả đơn cử để làm thí dụ, ước chừng khoảng một Trung đoàn, bao gồm Bộ đội chính quy CS Bắc Việt và đặc công VC; Rút cục sau khi chấm dứt kế hoạch, chỉ còn lại được 30 mạng, tức thành phần bộ đội may mắn còn sống sót, chưa đạt tới cấp số một Trung đội!” Sự thảm bại trái ngược hẳn với cái viễn tượng thắng trận “vĩ đại” (*Thành công! Thành công! Đại Thành công!*) được chủ tịch đảng CSVN miền Bắc, ngóng trông từng giờ, để ‘mừng đón Xuân sang’! Kết cuộc Tết Mậu thân năm 68, là một mùa Xuân bất hạnh, khiến những người dân vô tội ở Miền Nam bị chêt thảm dưới sự khủng bố và tàn sát dã man của Hồ chí Minh và tập đoàn CS Bắc Việt!

(Trích đăng)

**“Bác Hồ với Tết Mậu Thân 1968”**

(Tác giả Vũ Kỳ - thư ký riêng của HCM - Ngày cập nhật: 29-02-2008):

“Giữa năm 1967, cuộc kháng chiến ‘chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta’ xuất hiện tình thế mới, có lợi cho ta. Tháng 12-1967, Bác Hồ chủ tọa cuộc họp Bộ Chính trị, phân tích tình hình, quyết định mở đợt tổng công kích, tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân 1968 để giành thắng lợi quyết định. Sau đó, tháng 1-1968, hội nghị Trung ương lần thứ 14 (khóa III) thông qua Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 12-1967, khẳng định quyết tâm, mục tiêu và hướng chiến công chiến lược.

Từ sau cuộc họp Bộ Chính trị, Bác (HC Minh) chỉ thị cho các cán bộ chỉ huy các chiến trường:

“Kế hoạch phải thật tỉ mỉ  
Hợp đồng phải thật ăn khớp  
Bí mật phải thật tuyệt đối  
Hành động phải thật kiên quyết  
Cán bộ phải thật gương mẫu”.

“Đồng chí Vũ Kỳ - thư ký riêng của Bác - kể lại rằng, Bác đã chuẩn bị thư chúc Tết Mậu Thân 1968 từ độ ba tháng trước. Sáng chủ nhật 31-12-1967, Bác ra Phủ Chủ tịch để đọc ghi âm thư chúc Tết. Chị Trần Thị Tuyết ngâm bài thơ chúc Tết, vừa để Bác nghe, vừa để ghi âm phát lúc giao thừa. Sáng ngày 1-1-1968, Bác gửi Thư chúc mừng năm mới tới toàn thể cán bộ và đảng viên cả nước. Trong thư, Bác “gửi lời chúc mừng đến các nước XHCN anh em, các nước bầu bạn và nhân dân toàn thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ, đã nhiệt liệt ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta”; “chúc kiều bào ta ở nước ngoài, năm mới cố gắng mới, tiến bộ mới!”. Đối với đồng bào và chiến sĩ cả nước, Bác chúc:

“Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua,  
Thắng trận tin vui khắp nước nhà.  
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ.  
Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!”  
HCM

(Ngưng trích)

Những chi tiết do Vũ Kỳ (thư ký riêng của bác!) tiết lộ, đã xác nhận sự láo khoét của một số cán bộ văn nô, bồi bút; lâu nay vẫn cố công chạy tội, đánh bóng cho chủ tướng Hồ chí Minh của họ:

- (i) Mặc dầu ngồi trên ngai vàng “15 năm” mà họ Hồ vẫn “không tham quyền cố vị !!”

- (ii) Bị thủ hạ (Lê đức Thọ và Lê Duẩn...) tước đoạt quyền hành vào mấy năm cuối đời (?) mà trước khi chết một năm (1969) Hc Minh vẫn còn giữ toàn quyền “triển khai” lần theo dõi kế hoạch thăm sát Tết Mậu thân 68 tại Miền Nam, đặc biệt là các vụ chôn sống được kiểm kê tổng cộng gần 6000 xác chết những người dân Huế vô tội !!

Hồ chí Minh và đồng đảng CS Bắc việt tự thú nhận là một bọn khủng bố (Terrorists), anh em đồng chí với băng đảng Khmer Đỏ; hiện nay cả thế giới đang truy xét tội ác trước Tòa án quốc tế, nhằm khai trừ hậu hoạn cho nhân loại! Số tổn thất của “Quân đội Nhân dân” CSVN, được ghi nhận với tổng số trên 35, 774 (3a), ước lượng khoảng 4 Sư đoàn “lính bác hồ”; gồm tổng cộng 4, 5 đợt tổng tấn công, mưu toan chiếm cứ cho được một số thị trấn tại Miền Nam VNCH dùng làm bàn đạp cho một số giải pháp chính trị.

Ngụy quyền VC Hà Nội không thể chối cãi sự kiện hầu hết hạ tầng cơ sở hoạt động tại Miền Nam của chúng bị tan vỡ sau âm mưu thử thách vào dịp Tết Mậu thân. Những mạng lưới tình báo, tức thành phần cốt cán VC nằm vùng; điển hình là các tổ đặc công cũng như cảm tình viên, được Trung Ương Cục (Cục R) và MTGP Miền Nam đã phải tốn rất nhiều thời gian và công sức gây dựng. Riêng thành phần nhân sự, con số sống sót đã phải tự động phân tán mỏng, chạy trốn về những cứ điểm được chúng tạm coi là an toàn trong nội địa hoặc khu vực xa xôi ở vùng biên giới Miền Việt.

Để thích ứng với hoàn cảnh bị suy sụp, cộng quân đành phải lựa chọn hình thức tấn công lẻ tẻ bằng 'chiến thuật du kích căn bản' (hit and run) được sử dụng từ vài thập niên trước. Chú trọng vào các vụ phá hoại bằng mìn và lựu đạn nhắm vào các đơn vị quốc gia và thường dân vô tội; Hầu duy trì sự hiện diện và hoạt động của chúng, giúp tái lập tinh thần chiến đấu trong hàng ngũ cán binh bộ đội CS Bắc Việt và VC.



Một trong những cuộc khủng bố được VC tổ chức sau biến cố Tết Mậu thân, đáng kể nhất là vụ phá hoại, gài mìn tại Quân Trường Thủ Đức, khoảng 12 cây số phía Đông Bắc Sài Gòn. Nội vụ gây tử thương cho 18 người, gồm: 16 SVSQ Khóa sinh và 2 SQ Huấn luyện viên cộng thêm con số 33 người bị thương tích (3b). Địa điểm do VC bí mật đặt mìn, xảy ra tại Cổng số 9 (tức cổng sau của quân trường), là con đường chạy xuyên qua Trường Bộ Binh, nối tiếp từ Cổng Chính thuộc khu chợ Nhỏ. Cổng số 9 là hiện trường đẫm máu, do du kích VC nằm vùng (?) đặt mìn phá hoại. Sự kiện này đã xảy ra vào ngày 18 Tháng Giêng năm 1970, tính đến nay đã được đúng nửa thế kỷ!

Vài tuần lễ sau vụ nổ mìn xảy ra, một cuộc Hành quân Hỗn hợp được tổ chức quy mô. Thành phần tham dự bao gồm một số đơn vị cấp Đại Đội (ĐĐ) Địa phương quân của Tiểu khu Gia Định và đơn vị trực thuộc Biệt khu Thủ đô (BKTĐ) Sài Gòn; cùng một đơn vị của lực lượng Mỹ đồn trú tại BKTĐ (CMD = Capital Military District Of Saigon-Cholon). Mục đích cuộc hành quân nhằm truy lùng số VC nằm vùng (các toán đặc công) còn sót lại, sống lẫn lút với dân cư địa phương, tại một số Xã, Ấp tiếp giáp ven Trường SQ Trừ bị Thủ Đức.

\* \* \*

Do biến cố Tết Mậu Thân, tôi được gọi nhập ngũ khóa 2/68 Trường Bộ Binh Thủ Đức. Sau thời gian huấn luyện vồn vẹn có 6 tháng, khi ra trường tôi được phân phối về phục vụ tại Đại Đội/330 Trinh sát. Đơn vị lúc đó đang đảm trách giữ an ninh cho Yếu điểm Lê Văn Duyệt tức Biệt khu Thủ đô, Sài Gòn (trước có tên là Quân Khu TĐ).

Kế hoạch hành quân ấn định, ĐĐ/330 Trinh sát, nhận lãnh trách nhiệm làm thành phần ngăn chặn. Với vai trò nút chặn, Đại đội lo dàn trải một tuyến ngang khúc lộ tráng nhựa; nơi phát xuất nhiều con đường mòn dẫn vào các làng xã trong vùng hành quân. Phòng tuyến bao gồm phía trước mặt và bên cánh phải tiếp giáp những rặng dừa cao và giấy tre xanh, là cánh đồng lúa khô. Sau vụ gặt, mặt ruộng khô, trơ ra những kẽ nứt nẻ chằng chịt trông giống như mạng nhện. Đây đó còn sót lại những gốc dạ chiều cao ngang đến khoảng đầu gối. Một đêm trôi qua được ghi nhận là yên tĩnh, ngoại trừ vài tiếng súng thỉnh thoảng nghe vọng lại từ phương hướng đang có sự hiện diện của lực lượng bạn.

Trước 12 giờ trưa, đơn vị rút lui ra con lộ chính; sau đó nhận lệnh di chuyển về hướng đồi Tăng Nhơn Phú, nơi tọa lạc quân trường Thủ Đức. Trung đội do tôi phụ trách được chỉ thị ngừng lại ở bên đường, khoảng chừng



hai cây số, gần đến cổng số 9; địa điểm bị đặc công VC đặt mìn phá hoại trước đó vài tháng. Tôi đứng dưới bóng cây theo dõi một nhóm gồm vài thường dân, đàn ông lẫn đàn bà, được một toán lính của Chi khu hướng dẫn từ con đường làng đi ra. Lúc đó đã vào khoảng giữa trưa. Mặt trời vừa đứng bóng. Ánh nắng chói chang quét trên đỉnh đầu. Nhóm thường dân bấy giờ đã được đưa ra tới mé lộ; kẻ đứng, người ngồi thay nhau lấy khăn lau mồ hôi. Sau một hồi quan sát, tôi khoát tay kêu người lính tà loọc lại gần, khẽ nói:

- Này, cậu cầm bi-đông lại cho bà cụ kia uống miếng nước; rồi kêu bà lại đây ngồi cho đỡ nắng.

Không hiểu sao tôi không thích cách xưng “mày, tao” với những người lính dưới quyền. Trong số SQ thuộc Đại đội Trinh sát, đơn vị tôi đang phục vụ lúc đó, của Biệt Khu Thủ đô (10/68 – 7/70), chỉ có Đại đội trưởng, Trung úy Thuận và tôi, là dân Bắc kỳ; cả hai đều cùng có thói quen kêu lính bằng ‘cậu’, và họ cũng ít khi bị nghe tiếng “Đan Mạch” phát ra từ cửa miệng cấp chỉ huy trực tiếp....

Chợt có người tiến lại trước mặt tôi, chào và lên tiếng:

- Thiếu úy cho kêu tui?

Nhận ra được Trung sĩ Ban 2 Chi khu, tôi đáp:

- Không! Tôi kêu tên tà-loọc này đem lại cho ‘bà cụ’ ngồi kia miếng nước.

Viên Hạ sĩ quan mở to mắt, nhìn tôi cười lộ vẻ ngạc nhiên:

- Không phải dzậy đâu Thiếu úy! Coi bộ dzậy chớ trong giấy tờ, tuổi của chị ta mới có ba mươi mấy à.

- Ủa! Tôi trông ... như cỡ 4 mươi hay 5 mươi gì đó! Tình nghi sao Trung sĩ ??

- Dza, cũng không hẳn dzậy. Hơi có chút trục trặc lý lịch, nên phải đưa về Chi khu để thẩm vấn.

Sau đó anh ta kể tôi nghe; trong số vài người bị bắt giữ vì tình nghi, có một thanh niên khoảng 17, 18 tuổi; đã được tách ra để đi với nhóm khác. Chị này nhận nó là con, nhưng trên giấy tờ và theo lời nó khai thì mẹ nó không phải tên chị. Vì không có cha, khai tên “vô danh”, nên buộc phải đưa nó về Chi khu để khai thác thêm.

Người phụ nữ tuổi cỡ ba mươi mấy trông nhỏ con như một đứa con gái 13. Chị ta ngồi chồm hồm, toàn thân như cố thu rút lại để cho vừa khoảng bóng râm, được che bởi chiếc nón lá cũ đang đội trên đầu lúc đó. Tôi ái ngại nhìn người đàn bà, và không ngăn được sự tò mò; nên cầm lấy chiếc bi-đông trên tay tên lính tà-loọc, tự động bước lại đưa cho chị ta:

- Nè chị Hai, uống miếng nước cho đỡ khát.

Chờ tôi phải nhắc lại lần thứ hai, người đàn bà mới nghiêng nón ngẩng lên nhìn.

Chị ta coi vậy mà già thật ! Với cái nét mặt cần cỗi này, tôi đã phải đoán cỡ tuổi 4, 5 mươi cũng không có sai.

- Chị tên chi ? Tôi hỏi tiếp.

Thiếu phụ nhận ra cái chất giọng Bắc kỳ của người vừa thốt lời nói, mặc dầu tôi đã cố gắng bắt chước cho đúng với giọng người Nam. Chị ta vừa đón lấy bình nước từ tay tôi, vừa trả lời:

- Dza thừa tui lên Lượm, người ta kêu tui là Tư Lự. ừ..òm.

Tôi hỏi tiếp:

- Quê quán chị ở đâu? Có phải người vùng này không?

Người phụ nữ tên Lượm, đưa trả lại tôi bình nước đoạn trả lời, nhưng không ngẩng mặt nhìn lên:

- Dza tui người xứ Bến Tre.

- Ủa, dân Bến tre hả! -Tôi buột miệng khẽ kêu lên. Chị có biết ông Đạo Dừa không?

Thật tình khi nói tới Bến Tre (còn gọi là Kiến Hòa) thì tôi chỉ biết có độc mỗi ông Nguyễn thành Nam, đậu kỹ sư Hóa học ở bên Pháp về. Sau đó ông tự rũ bỏ sự nghiệp và tu ở tại ngay tỉnh nhà. Có lẽ vì được biết ông chỉ sống bằng cách ăn dừa thay cơm, nên người địa phương đặt cho một cái tên là ông Đạo Dừa. Nếu đến tỉnh Bến Tre tìm hỏi cái tên ông kỹ sư Nam, thì chắc lúc đó không có ai biết. Chuyện này đã xảy ra vào thời kỳ nền Đệ Nhất Cộng Hòa ở Miền Nam, thuộc chính phủ của cố Tổng thống Ngô đình Diệm. Chị Tư Lượm thủng thẳng trả lời:

- Dza hỏi đó tui có nghe, nhưng không gặp. Ông tu ở Cồn Phụng còn nhà tui trong xóm gà, gần khu Cồn dưới hay Cồn nhỏ.

Tôi còn nhớ được chút ít về Bến Tre, là nhờ hồi còn đi học đã được tham dự vài buổi cắm trại Hướng Đạo ở vùng này. Hồi đó, xe đò đưa đoàn chúng tôi đến Mỹ Tho trước, rồi phải qua một chuyến phà, tiếp tục đi nữa mới đến Bến Tre. Chúng tôi lỡ dịp đến viếng Cồn Phụng, mặc dù cả đoàn HĐ ai cũng biết tiếng ông Đạo Dừa. Tỉnh Bến Tre còn nghe nói là nơi có rất nhiều người đi theo Việt minh CS. Tương tự như tỉnh Thái bình (ngoài Bắc) từng được gọi là “cái ổ” VMCS. Trong Nam vào thời kỳ đó, cuộc kháng chiến chống Pháp được đặt dưới quyền cán bộ Trần văn Giàu nắm giữ vai trò Xứ ủy Nam bộ. Để giới thiệu thêm về Bến Tre, sau đây là đoạn trích đăng trong bài viết có tựa đề :

### “Bến Tre, Một Thời Thương Nhớ”:

*“Nhắc đến Bến Tre mà không nhắc về những cồn và những sân chim hay làng trái cây tại đây quả là một thiếu sót lớn. Ngay trong quận Châu Thành tỉnh Bến Tre, giữa sông Tiền Giang, thuộc xã Tân Thạch tức là ngay cửa ngõ từ Mỹ Tho qua Bến Tre, có một cái cồn rất nổi tiếng mang tên Cồn Phụng, quê hương của ông Đạo Dừa. Cồn nằm cách thị xã Bến Tre 12 cây số, diện tích toàn cồn vào khoảng 50 mẫu tây. Dân cư ở đây chủ yếu sống bằng nghề trồng cây ăn trái và làm đồ thủ công nghệ từ cây dừa. Hiện trên cồn còn ngôi tòa tháp của ông Đạo Dừa được xây trên một khu đất rộng khoảng 1.500 mét vuông. Tòa tháp có lối kiến trúc rất độc đáo với những mảng đắp chạm rồng phượng bằng những miếng miếng vỡ của tô, chén đĩa. Chiếc cầu thang lên đỉnh tháp uốn lượn theo hình tròn ốc trông rất đẹp mắt.”*

*Cũng xuất thân vốn là dân Bến Tre, “Nguyễn Thị Định (người Giồng Trôm) chưa hề biết sờ (hay bóp) cò súng đến một lần lấy hên mà lại được CS phong là “nữ tướng tóc dài,” “tư lệnh phó lực lượng vũ trang quân đội Giải phóng,” trong khi kẻ nhắc tuồng cho em Định là đồng chí Nguyễn Chí Thanh – một cánh tay dài của Hà nội. Sau ngày MTGPMN (Mặt trận Giải phóng Miền Nam) bị xóa sổ, em Định được làm cái giống gì (?) ở chức vụ “thứ trưởng Bộ Thương Binh” và “chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ?”*

(Trích trong “Bến Tre, Một Thời Thương Nhớ”; Tác giả: Người Long Hồ)

Không hiểu nguyên do gì xui khiến, trong lúc chờ đợi cuộc hành quân chấm dứt, người phụ nữ tên Tư Lượm đã nói với tôi nhiều chuyện. Theo tôi nghĩ, chắc chắn Ban 2 Chi khu, không được nghe những chi tiết như chị ta đã tiết lộ ra với tôi.

\* \* \*

Khoảng cỡ 17 năm về trước, chuyện xảy ra tôi được nghe thuật lại, con Lượm lúc đó khoảng 14, 15 tuổi. Tuy vậy cái xác của nó chỉ lớn bằng một đứa 12. Má nó nói hồi trước khi mang bầu con Lượm, bỗng dưng ngã bệnh nặng, tưởng đã chết. Vài tháng kế tiếp, lúc con bệnh vừa mới dứt thì gặp dịp tía nó, Bầy Hơn, đi làm ăn ở xa về. Theo má nó nói, ông vẫn không tha cho bà; nên chỉ “vừa mới qua vài đêm ông đòi tao”, là bà già lại đậu thai; rút cục đẻ ra con Tư Lượm. “Tao nghĩ mày nhỏ con ốm yếu đó Lượm là tại ông chớ không có tại má đâu nghe con!” Bà nói thêm : “Vì thế cho nên mày mới được đặt cái tên là Lượm nghe chưa. Tao coi như đã “lượm” được mày ở xóm nào đó thôi, chớ hông có mong ước đẻ ra mày đâu! Nhứt là vào cái lúc tao đang dở sống dở chết đó nghe chưa!”

Ông Bầy Hơn khi dọn về ăn ở với má nó, thì bà đã có 2 đứa con với người chồng trước; đó là anh Hai Nguơn và chị Ba Thơm. Chị Ba lớn hơn con Lượm 5 tuổi, nhưng chị trông bự con, nhiều người tưởng chỉ là gái đã có chồng. Như thế tía nó, ông Bầy Hơn, được hai người con riêng của vợ kêu là “dượng” và chúng nó là anh chị em cùng mẹ khác cha với con Tư Lượm. Hai Nguơn đã bỏ nhà sớm, nghe nói cũng đi làm ăn xa (?). Do vậy, ít khi thấy anh Hai có mặt ở nhà, hay hoặc cũng có thể ảnh không thuận với tía nó vì lý do người ta nghi ngờ ông hoạt động cho Cách mạng (!). Hầu hết dân địa phương coi tổ chức này như một bọn cướp, chuyên phá rối an ninh, trật tự; phá làng phá xóm và thậm chí còn bị tình nghi đã nhúng tay vào những vụ thủ tiêu, giết người rất là mờ ám.

Bảy Hơn, tí con Lượm, cũng có những hành động bất thường và khó hiểu. Ông hay đi đi về về, không ở hẳn nhà để giúp đỡ gia đình. Cứ mỗi lần bỏ vợ con đi xa, vắng mặt chừng vài ba tháng rồi lại trở về, nhưng sau đó chỉ được chừng mười, mười lăm bữa lại quày quả ra đi. Nó nghe ông nói làm ăn đâu xa lắm; ở mãi vùng biên giới lặn, dường như tận bên xứ chùa Tháp (Cao miên)! Trong một dịp về thăm nhà của Bảy Hơn, cũng là lần cuối cùng, một sự việc xảy ra làm hủy hoại cuộc đời con Lượm. Hậu quả đó đã xui khiến hai chị em nó sau đó phải bỏ nhà bỏ xóm ra đi.

Số là lúc bấy giờ, đang có các buổi liên hoan được tổ chức ngầm (tất nhiên là lén lút) tại địa phương. Thái độ của Bảy Hơn lúc bấy giờ có vẻ bí mật vì bỗng dưng ít nói, bớt gây gổ với vợ con, so với lúc trước. Hơn nữa ông ta chỉ quanh quẩn trong khuôn rào của căn nhà đang cư ngụ. Một phần có lẽ muốn tránh gặp các viên chức quốc gia thuộc làng xã lúc bấy giờ, mặt khác ông ta như đang bận tâm về một chuyện gì đó mà người trong gia đình không rõ. Hôm đó hai chị em con Tư Lượm chèo ghe đưa bạn hàng trong miệt vườn trở về, khi vừa tới nhà thì nghe tí nó cho biết, sau bữa cơm chiều cả hai đứa phải sửa soạn đi theo ông. Bà vợ nghe nói toan lên tiếng phản đối, nhưng lại thấy Bảy Hơn nhắc đến buổi lửa trại liên hoan tiễn chân các “chiến sĩ cách mạng lên đường tập kết”, thì bà chỉ hỏi nhỏ nhẹ:

- Bộ con Tư ở nhà không được à?

Bảy Hơn nhìn vợ, vẻ mặt lạnh lùng, trả lời:

- Bữa nay đi ghe của mình, tui đem con Tư đi đặng nó canh chừng!

Bà vợ nghe ông chồng giải thích như vậy thì nín thinh. Thật thế, cả nhà chỉ có mỗi chiếc ghe bầu nhỏ dùng để làm ăn, nên coi nó như là một phần gia sản. Đã mấy năm nay sức khỏe yếu hơn nên bà để hai chị em con Ba Thơm thay thế chèo mướn cho các bạn hàng quen, đem thổ sản cùng hàng hóa từ trong vườn ra chợ mỗi ngày hai buổi, bao gồm cả đi lẫn về.



Dân chúng ở sâu trong miệt vườn phải tận dụng ghe thuyền để vận chuyển thổ sản ra đường lộ. Chiếc ghe bầu nhỏ của chị em con Lượm hàng ngày chở trái cây, rau rắng, thậm chí có lúc chở cả người; đó là phương tiện hữu dụng ở vùng quê có nhiều kinh rạch như tỉnh Bến tre, Kiến Hòa. Thuyền ngừng, cặp bến tại chỗ tụ tập xe thổ mộ và loại xe đạp thồ. Các bạn hàng sẽ dùng đường bộ để di chuyển tới dự phiên chợ cách đó chừng vài cây số. Nơi đây có bóng cây, nên tiện thể cũng mọc lên vài quán bán nước, cho các bạn hàng nghỉ chân giải khát. Từ địa điểm này các thổ sản lẫn hàng hóa được vận chuyển lên bờ, rồi từ đó được chở bằng xe thổ mộ hoặc xe lô đến chợ.

Hai chị em con Lượm nhiều khi cho thuyền cặp vào bờ để chờ các bạn hàng, nên có đôi lúc ghé quán mua nước uống. Như ai nấy cũng biết, đây là chỗ tụ họp, tất nhiên, của đám nài ngựa, điều khiển xe thổ mộ cùng dân chạy xe lô. Bọn này bản tính ưa chọc gheo, cợt nhả với đàn bà con gái, thậm chí không buông tha cả nhóm bạn hàng của chính họ. Hai chị em con Lượm tất nhiên cũng trong số “nạn nhân” vừa kể. Chị Ba Thơm của nó tuy không có sắc đẹp, nhưng có bộ ngực bự như hai trái bưởi của chỉ, nhấp nhô dưới làn vải đen của chiếc áo cánh bà Ba nên không cách chi mà thoát khỏi những cặp mắt nhìn khao khát của những kẻ muốn “dê” chỉ. Thậm chí ngay cả Bảy Hơn, vốn là dượng của con Thơm, người trong cùng gia đình, cũng phải động lòng thèm muốn được bóp nắn cái bộ ngực no tròn đó!

Con Lượm do một sự tình cờ, đã được chứng kiến một chuyện; nó tự hứa sẽ không tiết lộ với chị Ba và nhất là không kể lại cho má nó biết. Đây là lần bắt gặp tí nó, tức dượng Bảy của chị Ba, đã có hành động ra sao!

Số là một hôm chỉ có mình con Lượm ở nhà, lúc đó đang làm lụng ở ngoài vườn rau. Con Tư nhìn thấy tia đi về, có lẽ ông trưởng nhà không còn ai, nên đi thẳng xuống dưới bếp. Con Lượm ngưng tưới đám cây, vội theo vào trong cho ông hay là có nó ở nhà; chứ không bỏ sang hàng xóm chơi như ông vẫn thường la rầy mỗi khi không thấy nó đâu. Khi bước chân vào bên trong, tự dưng nó đổi ý không muốn gặp ông nữa; mà chỉ dừng lại ở trước cánh cửa bếp. Trong khung cảnh yên tĩnh của căn nhà nhỏ, con Lượm động tính tò mò nhìn qua khe hở, thấy tia nó đang đứng trước dây phơi, quay lưng ra phía ngoài. Nhân mới vừa đi ở ngoài nắng về, ông ta dường như đang cầm khăn lau mặt. Con Lượm toan quay trở ra, nhưng linh tính bỗng chợt khiến nó khựng lại tò mò quan sát một lần nữa. Rõ ràng cái khăn ông Bảy Hơn đang áp lên mặt, đúng là cái nịt vú của chị Ba Thơm mới thay ra hồi nãy. “Ý trời! sao kỳ cục vậy nè (!)”. Đứng dưới dây phơi máng ngang bếp, ông úp chiếc vải áo lót còn vương mùi da thịt của đứa con gái vào mũi, mê mẩn hít hà, nên không hay biết đang bị theo dõi. Coi như con Lượm bắt được quả tang tía nó, tức dượng Bảy của chị Ba Thơm, đang có hành động bất chính. Nó thầm nghĩ không biết ông đã làm cái chuyện này từ bao lâu rồi? Nhân câu hỏi chợt xuất hiện ra trong đầu, con Lượm không khỏi nhớ lại rằng khoảng chừng hơn năm nay, thái độ của tía nó thay đổi. Ông đối xử có phần tử tế với chị Ba hơn là với nó; khiến lắm lúc con Lượm tủi thân, tự cảm thấy mình như là một đứa con ghê.

\* \* \*

Buổi liên hoan lửa trại bữa đó nghe đồn có nhiều cán bộ ở cấp tỉnh về tổ chức. Thành phần có mặt tất nhiên là đàn ông, thanh niên, nhiều hơn số phụ nữ và con gái đến dự. Cán bộ văn nghệ thuộc lớp 4T (thông tin tuyên truyền) sẽ hướng dẫn trai gái tập một số bài hát và điệu vũ nhảy lửa. Đặc biệt có vô số rượu thuộc sản phẩm của địa phương và đồ nhậu do cư dân trong vùng tự đem đến ủng hộ, khiến ai nấy cùng mặc tình ăn nhậu thỏa thích. Đám đồng trò chuyện và ca hát càng lúc càng vui; rượu vào lời ra khiến một nơi vốn là khu Cồn hoang, hẻo lánh bỗng chốc trở nên huyền ảo khác thường.

*“Ta cùng thi đua, này son-đổ-mì,  
“Đem lại vinh quang, này son-đổ-son !... “*

Mọi người cùng cất tiếng hát; dang tay nhau đi vòng quanh đống lửa hồng theo lời hướng dẫn nữ cán bộ văn công. Xen kẽ giữa phần văn nghệ gồm có hát và múa là phần tuyên bố của một trong số người lớn tuổi có mặt hôm đó, nhằm tuyên dương các “chiến sĩ cách mạng” (!) sửa soạn lên đường tập kết. Mỗi một khi lời nói chấm dứt, đám đồng lại được dịp vỗ tay và hô to các khẩu ngữ, trong đó được kèm theo những chữ như “*Cách mạng!*”; “*Giải phóng!*”; “*Độc lập!*”!

Khu vực được dùng để tổ chức lửa trại tương đối yên ổn vì khuất xa ở tận cuối mồm của Cồn nhỏ; coi như biệt lập hẳn với xóm làng. Con đường dẫn vào chỗ này cây cối và gai góc mọc rất nhiều, hầu như ít có dấu chân người qua lại. Tình hình ở Nam phần lúc bấy giờ, tương tự như các miền khác trên đất nước; cũng đều bị ảnh hưởng bởi cuộc giao tranh tại Điện Biên Phủ. Một mặt trận, tương đối khốc liệt, đang diễn ra giữa quân đội Pháp với lực lượng kháng chiến Việt minh, tại vùng tây bắc, Bắc phần. Tin tức chiến sự lúc đó, được nghe hàng ngày trên đài phát thanh Pháp Á ở Sài Gòn, hầu hết loan tin thất trận của đơn vị đồn trú của Pháp. Ảnh hưởng thua trận đưa đến sự giao động về tinh thần trong mọi tầng lớp chính quyền; vì vậy các hoạt động nhằm giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương bị sao lãng.

Như được ngầm khuyến khích trước đó, khi mọi người đã ăn no và uống say; từng cặp trai gái chệnh choáng hơi men, tự động dắt nhau ra chỗ vắng vẻ, để được tự do ân ái. Một sự thể coi như ai nấy cũng đều được biết vì sự hiện diện, biểu đồng tình của cán bộ xứ ủy nam bộ, nên chẳng có gì cần phải che giấu! Các cuộc giao hoan “tập thể” này mặc nhiên được ví là phần thưởng khuyến khích các thanh niên, đàn ông sắp lên đường tập kết. “Hy sinh tất cả cho cách mạng!”, đó là một trong những khẩu hiệu, thỉnh thoảng được nghe qua tiếng loa miệng, lén lút về làng xóm la lối, tuyên truyền. Mục đích thứ hai quan trọng hơn, theo lệnh từ Bộ Chính trị TƯ đảng VMCS tại Hà Nội, đặc biệt qua xứ ủy Nam bộ, là gây mối liên hệ máu mủ giữa kẻ ra đi tập kết và những người còn ở lại, đợi chờ tại mỗi địa phương. Sự ràng buộc tình cảm gia đình sẽ đương nhiên tạo lập



một hệ thống bao che, hỗ trợ sau này cho những phần tử đi tập kết được chuyển gửi về địa phương hoạt động.

Trong số những nam nữ bị thúc đẩy vào các cuộc truy hoan trong đêm lửa trại; có nhiều cặp từng quen biết nhau, ít ra cũng đã một lần “thề non hẹn biển” nhưng chưa được cha mẹ ưng thuận. Số còn lại, phần đông là những trai gái chỉ mới gặp nhau trong đêm liên hoan này. Có điều bất hạnh nhất là những thiếu nữ bị lừa gạt, được mời đến coi văn nghệ lửa trại. Sau phút chảnh choáng hơi men, do chủ trương kích động của tổ chức Xứ ủy; Họ đã bị biến thành những con vật hy sinh, nạn nhân của một hay nhiều cuộc làm tình bất đắc dĩ. Sự thật không thể chối cãi, đó là hành động cưỡng hiếp dưới hình thức “thuận cho” hoặc tự “hiến dâng”, tưởng thưởng cho các “chiến sĩ cách mạng anh hùng” (VMCS)!

Hậu quả của cuộc liên hoan, tức buổi lửa trại tiễn đưa các “chiến sĩ tập kết” thượng lộ bình an ! chẳng may người con gái nào ở lại bị mang cái bào thai trong bụng; liệu có biết là của ai? người anh hùng cách mạng nào đã “mần” ra nó? Kết cuộc sau này các đứa trẻ khi được sanh ra, nam hoặc nữ đều không có cha, hoặc tên cha “vô danh”! Đó là điều các đơn vị an ninh địa phương đã phải chú ý đặc biệt vào các phần tử không có lý lịch rõ rệt này. Trường hợp hai chị em con Lượm cũng bị gom chung với số phận của những thiếu nữ bất hạnh trong “câu chuyện Tập kết”!

Trước ánh lửa trại bập bùng, hừng hực; dư âm các bản đồng ca kích động lòng yêu nước của mọi người. Con Ba Thơm được đặt ngồi cạnh Bầy Hơn trong đêm liên hoan đó. Không cần dượng Bầy phải bắt uống thêm ly rượu thứ ba, con Thơm đã cảm thấy chảnh choáng đầu óc sau khi bị ép nốc hết hai ly rượu nếp cẩm, khiến đã mất hết tự chủ. Tiếp theo bị dượng nó, tức Bầy Hơn, dìu ra bãi cỏ trống phía sau lùm cây. Hắn ta hăm hiếp tại chỗ đưa con gái riêng của vợ hắn.

Riêng về phần con Tư Lượm, tối hôm đó phải ở lại canh chừng chiếc ghe đậu cạnh bờ. Trong bóng tối, tai nó vẫn còn được nghe vọng lại tiếng ca hát từ chỗ lửa trại. Bản thân nó cũng chập chờn thiếp đi trong giấc ngủ lúc nào mà không hay. Con Lượm chỉ choàng tỉnh dậy khi có những giọt nước văng vào ghe, bắn tới chỗ nằm của nó. Con bé hốt hoảng khê la ú ớ rồi bật ngồi dậy. Cảnh vật chung quanh vẫn tối đen như mực khiến phải đốt đuốc soi đường cho những ai nếu còn muốn di chuyển vào lúc đó. Tuy đã gượng ngồi lên, nhưng bàn tay vẫn còn níu chặt lấy mạn thuyền, cố tình giữ cho khỏi tròng trành, vì nó sợ chiếc ghe bị lật úp. Bầu trời không một ánh sao. Con Lượm cảm nhận được có người đứng đái sát đầu ghe của nó. Như thế vừa rồi dứt khoát không phải là nước mưa văng vào chỗ nó nằm.

Kẻ lạ nọ cũng giật mình khi nghe thấy tiếng đứa con gái kêu lên. Hộp quẹt hắn đốt để soi đường ra gần tới đây cũng vừa vụn dụn hết. Hắn chỉ kịp nhận ra phía trước mặt có nhiều ghe đậu là chỗ bờ nước nên vội vã bước tới nhanh cốt trút “bầu tâm sự”. Lát nữa, vì biết chắc là chưa hề xin, nên hắn tin tưởng vẫn còn nhắm được đúng hướng để trở về chỗ cũ. Con Lượm chưa kịp la tiếp, thì bị một bàn tay quờ quạng nắm chặt lấy ngực áo cánh. Bàn tay khác bịt lấy miệng nó không cho kêu. Lúc này con bé mới hửi rõ mùi rượu phả ra từ miệng gã đàn ông; mà trong đầu óc nó không biết hắn ta già hay trẻ? lạ hay quen? tuổi độ bao nhiêu?. Con bé không biết đường nào chống đỡ, vì tay nó còn đang bám lấy thành ghe. Kẻ lạ, biết đâu chẳng phải là một trong những “chiến sĩ cách mạng”; một tay vẫn bịt chặt miệng con Lượm, tay kia sau khi “kiểm tra” toàn thân đưa con gái, để nhận ra đối tượng là một con chim đã “đu cánh, đu lông” bỗng tức khắc hắn đẩy nó nằm bặt ngửa trên ván ghe, rồi chồm tới như một con thú đang đói mồi.

\* \* \*

Thêm vài buổi lửa trại kế tiếp được tổ chức để tiễn chân các “chiến sĩ anh hùng (!) tập kết” ra Bắc. Kết quả được ghi nhận là khả quan. Một trong số người cỡ tuổi trung niên, trạc Bầy Hơn, tự giới thiệu là xã ủy xóm

Cồn (nhỏ), tuyên bố thành tích với con số trên hai chục cặp nam nữ đã hưởng ứng. Ban tổ chức, thuộc cán bộ tuyên vận, còn trông đợi thêm một vài đợt tuyên truyền trong những ngày tháng tới, tùy theo lệnh của xứ ủy và trung ương đảng tại Hà Nội.

Sáng hôm sau, kế tiếp đêm lửa trại, con Lượm bị bệnh nằm mọp ở nhà. Một mình con Ba Thơm, như mọi bận, chèo ghe đi chở các bạn hàng lên chợ. Sinh hoạt trong gia đình vẫn diễn ra như thường lệ. Nhưng cả nhà, trừ má nó, mọi người đều có vẻ nói ít hơn. Riêng Tư Lượm vẫn không giám hé miệng tiết lộ nỗi đau đớn, bất hạnh cho bà biết, chính nó là nạn nhân vừa phải gánh chịu. Nhưng may sao, một tuần lễ sau anh Hai Ngươn bất thành linh trở về nhà. Ảnh đột ngột đem tin vui, đưa bạn gái về chào má; đồng thời xin bà cho làm cưới vào tháng tới. Con dâu tương lai của bà người gốc Đồng Tháp; do đó gia đình con Lượm phải qua Đồng Tháp cưới vợ cho ảnh.

Về phần Tư Lượm, cũng không thể kéo dài thêm sự im lặng để che giấu sự thật phũ phàng được nữa; hai chị em đã nói ra hết cho nhau nghe chuyện gì đã xảy ra trong đêm lửa trại vừa qua. Rút cuộc sau hơn một tháng, khi đám cưới được hoàn tất, Hai Ngươn đón vợ về nhà rồi quyết định ở lại để lo lắng cho má. Nhân đó, Ba Thơm nhất quyết dắt em bỏ nhà ra đi nơi khác lập nghiệp, vì con Thơm không muốn bà già nhìn thấy cảnh nó mang bầu trong những tháng sắp tới. Éo le thay, đứa bé trong bào thai sẽ phải gọi Bẩy Hơn, dượng nó, là cha nhưng lại kêu má nó là bà ngoại!

\*\*\*\*\*

Đoạn chót của câu chuyện tập kết VC, khiến xui cho đứa mang bầu lại là con em, tức Tư Lượm, chứ không phải là con chị Ba Thơm! (cho dù nó bị Bẩy Hơn hãm hiếp thêm vài lần nữa). Vì thương em còn nhỏ dại, Thơm đứng tên khai là mẹ cho đứa trẻ sơ sinh trong khi Tư Lượm tự nguyện lẳng lặng theo con cho tới lúc khôn lớn, dù đến tận “chân trời góc biển”. Nhưng hiện tại đứa con bất đắc dĩ, một gã thanh niên 18, vẫn chưa tin chị Tư là mẹ ruột của nó. Câu chuyện được kết thúc theo lời người kể, tức chị Tư Lượm:

“Riêng cá nhân Bẩy Hơn, biết chuyện Hai Ngươn trở về, sau khi cưới vợ sẽ quyết định ở hẳn nhà để nhân tiện săn sóc mẹ, nên đã bỏ đi và lần này chắc chắn sẽ không về nữa. Biết đâu trong cuộc đời nay đây mai đó, người cha của chị Tư lại chẳng có thêm một hai bà vợ để phòng hờ (?) ở mỗi nơi mỗi chỗ trong xứ nam kỳ lục tỉnh mà VMCS thường gọi là Nam bộ (!) Còn cái chuyện bỉ ổi lợi dụng mấy buổi lửa trại liên hoan tiễn đưa các “chiến sĩ anh hùng” VC (!) tập kết ra Bắc làm cho Bẩy Hơn được dịp cưỡng hiếp đứa con riêng của vợ hoàn toàn là do cái bản tính khốn nạn, bất chước “ăn theo” đám cán bộ thuộc xứ ủy Nam kỳ, dưới sự chỉ huy của Tướng VC Trần văn Trà do sự tín nhiệm của Hồ chí Minh, tức chủ tịch đảng CSVN tại Bắc Bộ phủ lúc bấy giờ.

*(Hình: dùng minh họa)*

**- Nguyễn Ngọc Tùng -**